

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-12-2023

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thanh H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp T, xã TA, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp T, xã TA, huyện CTA, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Hồ Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K tự quen biết, sau một thời gian tìm hiểu thì chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, không có tổ chức lễ cưới và cũng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân kể từ năm 2022 cho đến nay. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Thời gian chung sống chị và anh K có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, giới tính: Nam, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Hữu L, giới tính: Nam, sinh

ngày 04/5/2008. Đối với cháu T đã trưởng thành nên không có yêu cầu, đối với cháu L chỉ đồng ý theo sự lựa chọn của con muốn sống chung với chị hoặc anh K thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh và chị Hồ Thanh H có chung sống với nhau từ năm 2004, hai bên không có tổ chức đám cưới nhưng anh có đi làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng không nhớ rõ là đăng ký năm nào. Thời gian chung sống với nhau kéo dài cho đến khoảng tháng 4/2023 khi chị H đi làm tại công ty LT nhưng đi làm từ sáng sớm và về nhà thì trễ với lý do là làm tăng ca nhưng theo anh tìm hiểu thì được biết chị H có quen với một người làm chung công ty, sau đó thì giữa chị H và anh thường xảy ra cự cãi, chị H nói anh chỉ ăn nhậu hoài có ngày bỏ anh. Đến tháng 7/2023 thì chị H bỏ nhà đi và không còn sống chung cho đến nay. Nay chị H khởi kiện muốn ly hôn với anh, anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên tôi cũng thống nhất ly hôn.

Thời gian sống với nhau anh và chị H có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh năm 2005 và Nguyễn Hữu L, sinh năm 2008, anh thống nhất nếu các con lựa chọn muốn sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà chị Hồ Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không thể phát biểu thêm ý kiến nào mới, anh Nguyễn Văn K không phát biểu yêu cầu nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn K hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TA, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt: chị Hồ Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu ly hôn, anh K thống nhất. Xét thấy chị H khởi kiện cho rằng chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn và có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, giới tính: Nam, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Hữu L, giới tính: Nam, sinh ngày 04/5/2008, anh K trình bày thống nhất. Do đó có căn cứ xác định chị H và anh K đã từng chung sống với nhau như vợ chồng. Do cả hai chung sống không tiến hành đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp. Chị H có yêu cầu ly hôn, căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Hồ Thanh H và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Chị H và anh K chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, giới tính: Nam, sinh ngày 10/10/2005 và Nguyễn Hữu L, giới tính: Nam, sinh ngày 04/5/2008, chị H và anh K thống nhất theo sự lựa chọn của con muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu L thể hiện nếu cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu L cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Hồ Thanh H chịu án phí theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thanh H và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hữu L, giới tính: Nam, sinh ngày 04/5/2008 cho anh Nguyễn Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hồ Thanh Hương chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hồ Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo phiếu thu số PT 48 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị Hồ Thanh H không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn K có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/12/2023, chị Hồ Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn